BÀI 28: ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

I. Đặc điểm chung:

1. Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam;

- Chiếm ¾ diện tích chủ yếu đồi núi thấp (dưới 1000m chiếm 85 %) trên 2000m (1 %)
- Cao nhất là dãy Hoàng Liên Sơn, với đỉnh núi cao nhất là Phanxipăng 3143 m.
- Núi phân bố chủ yếu ở phía Tây và phía Bắc
- Đồng bằng chiếm ¼ diện tích và bị đồi núi ngăn cách thành nhiều khu vực (ĐBDHMT) (VD: dãy Tam Điệp, Hoành Sơn, Đèo Ngang, Bạch Mã). Có 2 ĐB lớn: (ĐBBB, ĐBNB) phân bố ở ven biển.

2. Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau:

- Vận động tạo núi Hymalaya tác động làm cho địa hình nước ta được nâng lên và phân chia thành nhiều bậc kế tiếp nhau: Núi – đồi – đồng bằng – thềm lục địa → thấp dần từ nội địa ra đến biển.
- Hướng nghiêng của địa hình VN là TB – ĐN
- Núi có hai hướng chính:
  - Hướng TB – ĐN: Hoàng Liên Sơn, trường sơn bắc, Pu đen đinh, pusamsao….
  - Hướng vòng cung: cc Sông Gâm, cc Ngân Sơn, cc Bắc Sơn, cc Đông Triều.
- *Một số cao nguyên đá vôi ở phía bắc (Sơn La, Mộc Châu…) và các cao nguyên xếp tầng ở Tây Nguyên (Kon Tum, Play Cu. Đắc Lắc, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh)*

3. Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người;

a. Tính chất nhiệt đới gió mùa của địa hình.

- Làm cho tốc độ phá hủy của địa hình diễn ra nhanh chóng: quá trình phong hóa, xâm thực, xói mòn cắt xẻ địa hình.
- Sự hình thành dạng địa hình catxtơ độc đáo (hang động).

b. Sự tác động của con người.

- Con ngươi đã tác động mạnh mẽ làm thay đổi bề mặt địa hình VN.

BÀI 29: ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH

- Địa hình nước ta chia làm 3 khu vực: đồi núi, đồng bằng, khu vực bờ biển và thềm lục địa.

I. Khu vực đồi núi:

1. Bảng so sánh địa hình giữa vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc:

Nội dung	Vùng núi Đông Bắc	Vùng núi Tây Bắc
Phạm vi	Từ dãy Con Voi đến ven biển Quảng Ninh (Tả ngạn S Hồng)	Nằm giữa sông Hồng và sông Cả (Hữu ngạn S. Hồng)
Địa hình	Núi thấp. Cao nhất : đỉnh Tây Côn Lĩnh	Núi cao. Cao nhất là đỉnh Phanxipăng Các cao nguyên đá vôi dọc S. Đà
Hướng núi	Cánh cung:	Tây Bắc – Đông Nam

Dạng ĐH đặc biệt	Địa hình cacxtơ. Cảnh đẹp Hồ Ba Bể ,vịnh Hạ Long	Địa hình cacxtơ. Cảnh đẹp SaPa ,Mai Châu …
Ảnh hưởng của ĐH đến thời tiết KH	Cánh cung mở rộng đón gió mùa Đông Bắc ➔ có mùa đông lạnh nhất nước.	Hoàng Liên Sơn chắn gió mùa Đông Bắc ➔ làm cho thời tiết mùa đông ít lạnh hơn vùng Đông Bắc.

2. <u>Bảng so sánh địa hình giữa TSBắc và TSNam:</u>

Nội dung	Vùng núi Trường Sơn Bắc	Vùng núi Trường Sơn Nam
Phạm vi	- Phía Nam S. Cả → Dãy Bạch Mã	- Từ dãy Bạch Mã→CN Di Linh
Địa hình	- Núi TB –và thấp - Hướng núi TB- ĐN - Nhiều nhánh núi ăn sát biển, chia cắt đồng bằng DH miền trung nhỏ hẹp	- Núi và cao nguyên xếp tầng hùng vĩ - Hướng núi: Cánh cung

3. <u>Địa hình bán bình nguyên ĐNB và vùng đồi trung du Bắc Bộ</u>:

- Phần lớn là các bậc thềm phù sa cổ, chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng

II. <u>Khu vực đồng bằng:</u>

<u>Bảng so sánh địa hình giữa Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng Sông Cửu Long</u>

Nội dung	Đồng bằng sông Hồng	Đồng bằng sông Cửu Long
DT	15.000 km^2	40.000 km^2
Nguyênnhân	Do phù sa S. Hồng, S Thái Bình bồi đắp	Do phù sa sông Cửu Long bồi tụ.
Đặc điểm	- Được bao bọc bởi hệ thống đê điều -Vùng đất trong đê không được phù sa bồi đắp hằng năm - Địa hình có nhiều ô trũng thấp - Phù sa lấn biển hướng ĐN -Diện tích ngập mặn ít	-Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc. -Thường xuyên đc phù sa bồi đắp hằng năm -Địa hình tương đối bằng phẳng, có vùng đất thấp bị ngập nước vào mùa mưa. -Phù sa lấn biển hướng TN -Diện tích ngập mặn lớn (1/3DT).

❖ **<u>Giống</u>: -** Do phù sa sông bồi đắp → đất đai màu mỡ.

- Thuận lợi trồng cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, chăn nuôi gia súc nhỏ, gia cầm.
- – Dân cư tập trung đông đúc.

III. <u>Địa hình bờ biển và thềm lục địa</u>

1. *<u>Bờ biển:</u>* Dài trên 3260 km , bao gồm bò biển bồi tụ , bờ biển mài mòn hải đảo
2. *<u>Thềm lục địa</u>:* Mở rộng ở vùng Bắc Bộ và Nam Bộ với độ sâu không quá 100m